

BÀI 2: TRANH MÀU NƯỚC- Tiết 9+10

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết, hiểu về đặc điểm tranh màu nước.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hành được một bức tranh bằng chất liệu màu nước.

Năng lực số:

- 1.1.NC1b: Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
- 2.1.NC1a: Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp số phù hợp, được xác định rõ ràng và phù hợp với quy trình cho một bối cảnh cụ thể.
- 2.4.NC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số.
- 5.1.NC1b: Áp dụng được các giải pháp khác nhau cho chúng.
- 6.1.NC1a: Phân tích được cách AI hoạt động trong các ứng dụng cụ thể.

3. Phẩm chất

- Giới thiệu được vẻ đẹp của tranh màu nước.
- Biết thưởng thức, cảm nhận và yêu thích những bức tranh màu nước đúng cách.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- KHBD, SGK, SGV Mỹ thuật 11.
- Một số tranh/ ảnh về tác phẩm chất liệu màu nước.
- Dụng cụ vẽ màu nước.
- Máy tính, máy chiếu.
- Video AI được tạo bằng các công cụ AI để khởi động bài học.
- Máy tính kết nối Internet, màn hình tương tác thông minh/máy chiếu, bài giảng điện tử (PowerPoint/Canva), nền tảng trắc nghiệm (Quizizz/ Kahoot), trang web học tập kenhhoctap.edu.vn, không gian học tập chung nhóm lớp Google Classroom, bảng tương tác Miro/Padlet, Phần mềm Sketchbook, Procreate hoặc Canva.

2. Đối với học sinh

- SGK Mỹ thuật 11.
- Giấy Canson vẽ màu nước.
- Bút chì 2B, tẩy.
- Màu vẽ nước.
- Dụng cụ vẽ màu nước: cốc đựng nước, pallet pha màu, khăn thấm, băng dính giấy,...
- Thiết bị số: Máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (nếu điều kiện cho phép) có kết nối Internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi hứng thú, huy động trải nghiệm quan sát của HS và dẫn vào nội dung phối cảnh, xa – gần.

b. Nội dung: GV trình chiếu hoặc cho HS quan sát hình ảnh con đường, đường ray, hành lang hay dãy nhà; HS tìm dấu hiệu khiến cảnh vật có cảm giác gần – xa.

c. Sản phẩm: HS nêu được ít nhất một dấu hiệu tạo cảm giác chiều sâu và bước đầu nhận ra các đường song song có thể trông như gặp nhau ở xa.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS quan sát 2–3 hình ảnh có không gian rõ ràng, trong đó có một hình nhìn chính diện và một hình nhìn từ góc.

- GV đặt câu hỏi gợi mở: Trong hình, vật nào có vẻ gần người xem hơn? Các đường ở hai bên đường hoặc hành lang thay đổi như thế nào khi đi xa? Vì sao các vật ở xa thường có vẻ nhỏ hơn?

Bước 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát cá nhân trong khoảng 1 phút, sau đó trao đổi nhanh với bạn bên cạnh.
- HS chỉ ra đường nét, kích thước hoặc độ rõ của hình ảnh giúp tạo cảm giác không gian.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Một vài HS trả lời; HS khác bổ sung hoặc nêu ví dụ đã gặp trong đời sống.
- GV ghi nhanh các từ khóa: gần – xa, đường hội tụ, kích thước, sắc độ, độ rõ.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét câu trả lời, khẳng định tranh là bề mặt hai chiều nhưng có thể tạo cảm giác không gian ba chiều bằng quy luật phối cảnh và cách xử lí sắc độ.
- GV dẫn vào bài: tìm hiểu các dạng phối cảnh và cách thể hiện không gian trong tranh màu nước.

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

a. Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được hai dạng phối cảnh cơ bản và nêu được cách dùng sắc độ để gợi không gian xa – gần.

b. Nội dung: HS khai thác kênh hình, kênh chữ SGK trang 24–25 và quan sát hình minh họa do GV cung cấp; thảo luận nhóm về đặc điểm từng dạng phối cảnh.

c. Sản phẩm: Phiếu/bảng ghi ý kiến nhóm về phối cảnh một điểm tụ, nhiều điểm tụ và nguyên tắc gần rõ – xa mờ.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giải thích: phối cảnh là cách thể hiện hình ảnh ba chiều gần đúng trên bề mặt hai chiều nhờ các quy luật phối cảnh.
- GV chia lớp thành 4 nhóm: nhóm 1–2 tìm hiểu phối cảnh một điểm tụ; nhóm 3–4 tìm hiểu phối cảnh nhiều điểm tụ.
- GV yêu cầu mỗi nhóm nêu: cách nhìn sự vật, hướng các cạnh/đường nét, trường hợp có thể sử dụng; đồng thời quan sát hình minh họa sắc độ xa – gần.

Bước 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin và quan sát hình trong SGK; phân công người đọc, người ghi, người trình bày.

- Nhóm 1–2 xác định đặc điểm nhìn chính diện, các mặt bên có đường hướng về một điểm tụ; nhóm 3–4 xác định góc nhìn, các cạnh hướng về hai điểm tụ phổ biến.
- Các nhóm tiếp tục quan sát cách diễn tả không gian: đối tượng gần thường rõ hơn, xa thường mờ và có sắc độ nhẹ hơn.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày ngắn gọn; nhóm khác đặt câu hỏi hoặc bổ sung ví dụ.
- GV chiếu hình đối chiếu và hướng dẫn HS chỉ ra điểm tụ, đường hướng và sự khác nhau giữa vùng gần – xa.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn hóa kiến thức: phối cảnh một điểm tụ thường phù hợp với góc nhìn chính diện; phối cảnh nhiều điểm tụ thường thể hiện vật nhìn từ góc; thay đổi sắc độ và độ rõ giúp gợi khoảng cách.
- HS sửa, bổ sung nội dung ghi chép theo kết luận của GV.

HOẠT ĐỘNG 3: NHẬN BIẾT

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Có kiến thức cơ bản về phối cảnh, không gian, dải màu trong chất liệu tranh màu nước.
- Có thể sáng tạo được một bức tranh màu nước đơn giản.

b. Nội dung:

- Những yếu tố cơ bản và nguyên lí tạo hình thường được dùng trong việc sáng tác tranh màu nước.
- Các bước để thể hiện một bức tranh màu nước.

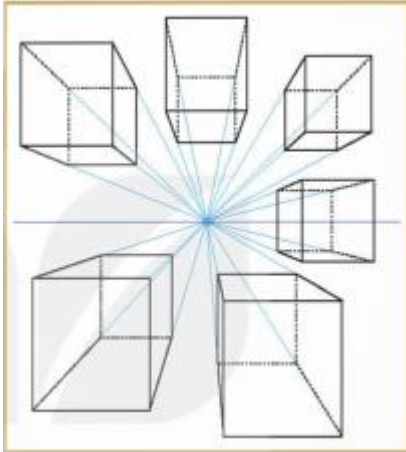
c. Sản phẩm: Tranh vẽ bằng chất liệu màu nước của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Phối cảnh là cách vẽ trong hội họa hay tạo hình, để thể hiện các hình ảnh ba chiều một cách gần đúng trên bề mặt hai chiều nhờ vào các quy luật phối cảnh.</i> - GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ).	2. Phối cảnh và không gian trong thực hành vẽ tranh màu nước - Phối cảnh: + <i>Phối cảnh một điểm tụ:</i> ● Sự vật được nhìn từ mặt chính diện một mặt phẳng, nhưng
---	--

- GV yêu cầu các nhóm khai thác tư liệu kênh hình, kênh chữ SGK tr24, 25 và thực hiện nhiệm vụ:

+ **Nhóm 1, 2:** *Nêu đặc điểm cách vẽ phối cảnh một điểm tụ.*



Mình họa phối cảnh một điểm tụ

+ **Nhóm 3, 4:** *Nêu đặc điểm cách vẽ phối cảnh nhiều điểm tụ.*

các mặt bên sẽ hội tụ dần về điểm tụ.

- Thường được sử dụng khi vẽ một cảnh đơn giản mà không muốn nó quá phẳng, thiếu chiều sâu.

+ *Phối cảnh nhiều điểm tụ:*

- Sự vật được nhìn từ mặt góc, các cạnh của sự vật kéo dài về hai bên và hút về hai điểm tụ ở chân trời.
- Mang đến góc nhìn thực tế, hợp lí hơn.
- Là loại phối cảnh phổ biến nhất, vừa không quá phức tạp, vừa chân thực.

- **Không gian:** để mô phỏng không gian thực, các họa sĩ vận dụng sự thay đổi về sắc độ, tạo nên cảm nhận về khoảng cách khác nhau ở các đối tượng (gần – rõ, xa – mờ).





- GV trình chiếu cho HS quan sát hình minh họa và giới thiệu việc xử lý sắc độ để tạo cảm giác về không gian xa – gần.



Cảm nhận khác nhau về không gian khi thay đổi sắc độ



Ê-li-gia-bét Mô-rây (Elizabeth Murray), Cây mục (Rotting Tree), 1950, tranh màu nước trên giấy⁽¹⁾

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hành nhiệm vụ: *Vẽ phác thảo một bức tranh màu nước có sử dụng một dạng phối cảnh và không gian ra giấy A4.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS khai thác tư liệu kênh hình, kênh chữ và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/ cá nhân. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - HS lắng nghe GV giới thiệu về phối cảnh và không gian. - HS thực hành vẽ phác thảo một bức tranh màu nước có sử dụng một dạng phối cảnh và không gian ra giấy A4. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và chỉnh sửa phần thực hành cho HS (nếu có). - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.		
Nhiệm vụ 3: Các bước gợi ý cơ bản trong thực hành vẽ tranh màu nước Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh minh họa và giới thiệu các bước gợi ý cơ bản trong thực hành vẽ tranh màu nước.	3. Các bước gợi ý cơ bản trong thực hành vẽ tranh màu nước - Bước 1: phác nét bố cục của bức tranh lên trên giấy bằng bút chì. - Bước 2: vẽ từng lớp màu nhạt theo mảng lớn. - Bước 3: lựa chọn hòa sắc phù hợp với khả năng thể hiện, đảm bảo 3 sắc độ đậm – trung gian – nhạt. - Bước 4: thể hiện các chi tiết, diễn tả đặc điểm của hình thể trong tranh.	

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát và lắng nghe GV giới thiệu các bước gợi ý cơ bản trong thực hành vẽ tranh màu nước. - HS thực hành. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - HS nhắc lại các bước gợi ý cơ bản trong thực hành vẽ tranh màu nước. - HS hoàn chỉnh bài thực hành. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang nội dung mới.	- Bước 5: hoàn thiện các chi tiết để có được bức tranh hoàn chỉnh.	
---	--	--

HOẠT ĐỘNG 4: THẢO LUẬN

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố nhận biết về tranh màu nước.

b. Nội dung: Thảo luận theo nhóm về kỹ thuật, bố cục, màu sắc của tranh màu nước.

c. Sản phẩm: Nhận biết của HS về tranh màu nước.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo nội dung:

+ *Bố cục trong tranh màu nước có những đặc điểm gì?*

+ *Màu sắc trong bức tranh có thể hiện đặc điểm của chất liệu màu nước không? Vì sao?*

+ *Bạn sử dụng những kỹ thuật nào khi thể hiện một bức tranh màu nước?*

- Đồng thời, GV hướng dẫn HS dùng điện thoại thông minh chụp lại bức vẽ phác thảo kỹ thuật của mình, tiến hành đăng tải tệp lên không gian bảng tương tác số chung (Miro hoặc Padlet) đóng vai trò như một không gian trưng bày ảo của lớp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- HS sử dụng thiết bị số di động truy cập trực tiếp không gian bảng Miro/Padlet của lớp. Học sinh thực hiện tương tác bằng cách gõ các phản hồi chéo, viết bình luận (Comments) phê bình kỹ thuật trực tiếp ngay dưới hình ảnh bài phác thảo của bạn học, nhận xét kỹ thuật đi cạ phối cảnh và hòa sắc độ của bạn.

- GV quan sát việc tham gia hoạt động học tập trên lớp của HS:

+ Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.

+ Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

[2.1.NC1a: HS lựa chọn và vận dụng thành thạo phương tiện kỹ thuật số giao tiếp (Miro/Padlet) làm công cụ tương tác, trao đổi thông tin học thuật nghệ thuật trực tuyến tương tác cao với bạn học đúng quy trình bối cảnh học tập.]

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học: *Các đặc điểm của chất liệu màu nước, các kỹ thuật sử dụng chất liệu màu nước cơ bản.*

- Hoàn thành bài thực hành sử dụng kỹ thuật vẽ màu nước thể hiện một bức tranh màu nước theo thể loại yêu thích.